

Biện pháp quản lý quá trình đổi mới phương pháp dạy học tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên : Luận văn ThS. Giáo dục học: 60 14 05 / Đặng Thị Hương ; Nghd. : TS. Nguyễn Thị Ngọc Bích

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Lý do lí luận

Bước vào thế kỷ XXI, trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế, khi tri thức được coi là nguồn lực quyết định sự phát triển và tăng trưởng nền kinh tế, vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục của Việt Nam đã được đề cập đến nhiều góc độ khác nhau. Trong công cuộc cải cách giáo dục của Việt Nam hiện nay, đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) là một trong những yếu tố quan trọng, có tính quyết định đến việc nâng cao chất lượng đào tạo. Vì vậy, trong Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010 đã khẳng định giải pháp đổi mới PPDH theo định hướng: “ *Đổi mới và hiện đại hóa PPDH, chuyển từ việc truyền đạt tri thức thụ động, thầy giảng, trò ghi sang hướng dẫn người học chủ động tư duy trong quá trình tiếp cận tri thức; dạy cho người học PP tự học, tự thu nhận thông tin một cách hệ thống và có tư duy phân tích, tổng hợp; phát triển được năng lực của mỗi cá nhân; tăng cường tính chủ động, tự chủ của học sinh, sinh viên trong quá trình học tập,...Đổi mới chương trình đào tạo và bồi dưỡng giáo viên... và Đổi mới quản lí giáo dục..*”

1.2. Lý do thực tiễn

Đổi mới PPDH ở tất cả các cấp bậc học nhằm cải tiến chất lượng đào tạo trong những năm vừa qua được cả xã hội quan tâm, trở thành vấn đề thời sự. Quá trình này đã được triển khai rộng khắp ở các nhà trường nói chung và các trường ĐH, CĐ, THCN nói riêng, nhưng không hiệu quả. Nguyên nhân của những hiện tượng này là do sự nhận thức về tính cấp thiết của đổi mới PPDH của cán bộ quản lý và giáo viên, do còn thiếu sự hiểu biết về quy trình quản lý, nhất là quản lý sự thay đổi và các kỹ năng thực hiện PPDH mới. Sự đổi mới PPDH cũng không đồng bộ, cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, nội dung dạy học vẫn còn lạc hậu; nhận thức và trình độ của sinh viên - học sinh còn kém. Đó là một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự đổi mới PPDH ở các nhà trường không hiệu quả.

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên đào tạo hệ Cao đẳng, hệ trung cấp với sự đa dạng về ngành nghề và loại hình đào tạo. Nhiệm vụ của nhà trường là đào tạo ra nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp vững chắc nhằm phục vụ cho công cuộc xây dựng phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương nói riêng và đất nước nói chung. Chính vì vậy, việc đổi mới PPDH nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo là một mục tiêu quan trọng. Trong những năm gần đây, nhà trường đã có

những hoạt động trong phong trào đổi mới nhưng quá trình đổi mới PPDH tại trường chưa đạt hiệu quả cao.

Với những lí do trên, tôi chọn đề tài: ***“Biện pháp quản lý quá trình đổi mới phương pháp dạy học tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên”*** nhằm góp phần đưa nhà trường lên một vị thế mới, đáp ứng nhu cầu phát triển và nâng cao hiệu quả đào tạo của trường.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu và đề xuất những biện pháp quản lý quá trình đổi mới phương pháp dạy học thích hợp và khả thi nhằm nâng cao hiệu quả dạy học tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

- Khách thể nghiên cứu: Quá trình dạy học tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên.

- Đối tượng nghiên cứu: Các biện pháp quản lý quá trình đổi mới phương pháp dạy học tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Xác định cơ sở lí luận của đề tài.
- Đánh giá thực trạng đổi mới và quản lý quá trình đổi mới phương pháp dạy học tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên.
- Đề xuất những biện pháp quản lý hiệu quả quá trình đổi mới phương pháp dạy học tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên.
- Khảo nghiệm các biện pháp nhằm khẳng định tính khả thi của các biện pháp.

5. Giả thuyết khoa học

Hiện nay, quá trình đổi mới PPDH tại trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật Điện Biên còn nhiều bất cập dẫn đến chất lượng đào tạo chưa cao, nếu đề xuất, áp dụng những biện pháp quản lý một cách đồng bộ, khoa học, phù hợp và khả thi thì quá trình đổi mới PPDH tại trường sẽ đạt được hiệu quả.

6. Phạm vi nghiên cứu

- Trường Cao đẳng Kinh tế- Kỹ thuật Điện Biên (trước tháng 4/2008 là trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật tổng hợp Điện Biên)
- Đối tượng khảo sát: Chọn đại diện một số lớp hệ chính quy tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên

7. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục đích và nhiệm vụ của đề tài, tôi sử dụng các nhóm phương pháp sau:

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

- Xác định cơ sở lí luận của đề tài

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp quan sát: Quan sát hoạt động dạy học của giáo viên/giảng viên và HS/ SV

- Phương pháp điều tra: Điều tra bằng bảng hỏi đối với HS/SV, giáo viên/ giảng viên, cán bộ quản lý về công tác quản lý đổi mới PP dạy học của trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên để đánh giá thực trạng và khẳng định tính khả thi của các biện pháp đề xuất.

- Các phương pháp hỗ trợ: Trao đổi, phỏng vấn với sinh viên, giảng viên, cán bộ quản lý để khẳng định kết quả nghiên cứu.

8. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

- Về lý luận: Luận văn hệ thống hóa được các cơ sở lý luận về quản lý quá trình đổi mới PPDH.

- Về thực tiễn: Đưa ra các biện pháp quản lý nhằm tăng cường triển khai đổi mới PPDH tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo của trường.

9. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, tài liệu tham khảo, Luận văn được trình bày trong 3 chương

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý quá trình đổi mới PPDH.

Chương 2: Thực trạng quản lý quá trình đổi mới PPDH tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên.

Chương 3: Những biện pháp quản lý quá trình đổi mới PPDH dạy học tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI

1.1 Sơ lược lịch sử nghiên cứu vấn đề

Đổi mới phương pháp dạy học hiện nay đang được quan tâm của toàn xã hội nói chung và giáo dục nói riêng. Việc làm thế nào để có chất lượng giáo dục thực sự ở tất cả các cấp là mục tiêu của công cuộc cải cách giáo dục nước nhà. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này từ nhiều góc độ phân tích khác nhau nhằm hướng đến một nền giáo dục có chất lượng thực thụ, đặc biệt là đổi mới PPDH ở giáo dục cao đẳng - đại học.

Các công trình nghiên cứu đều đưa ra các xu hướng đổi mới PPDH một cách hiện đại, phù hợp; khẳng định vai trò của việc đổi mới PPDH trong quá trình dạy học. Tuy nhiên, các giải pháp để áp dụng các PPDH mới này vào các cơ sở giáo dục một cách phù hợp, hiệu quả và quản lý quá trình đổi mới đó đạt chất lượng đến nay còn rất ít công trình nghiên cứu. Đặc biệt là việc ứng dụng PPDH mới vào trường Cao đẳng ở một tỉnh miền núi, có đặc thù riêng là nhiều học sinh dân tộc như Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên thì chưa ai nghiên cứu.

1.2. Một số khái niệm liên quan đến đề tài

1.2.1. Khái niệm Quản lý, chức năng quản lý

1.2.1.1. Khái niệm Quản lý

- Quản lý là nghệ thuật biết rõ ràng, chính xác cái gì cần làm và làm cái đó như thế nào bằng phương pháp tốt nhất và rẻ nhất”

- Hoạt động quản lý là tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý (người quản lý) đến khách thể quản lý (người bị quản lý) trong một tổ chức nhằm làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục đích nhất định.

Tóm lại, quản lý được hiểu là những tác động có ý thức, có định hướng, có tổ chức một cách khoa học và nghệ thuật của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm đạt được mục tiêu chung đề ra một cách hiệu quả nhất.

1.2.1.2 Các chức năng cơ bản của quản lý

Chức năng quản lý là toàn bộ hoạt động có chủ đích của chủ thể quản lý lên khách thể quản lý, là tập hợp các nhiệm vụ khác nhau mà chủ thể quản lý phải tiến hành trong quá trình quản lý. Toàn bộ hoạt động quản lý đều được thực hiện thông qua chức năng quản lý, có 4 chức năng cơ bản là: **Kế hoạch hóa, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.**

1.2.2. Quản lý giáo dục, quản lý nhà trường

1.2.2.1. Quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý, làm cho hệ vận hành theo đường lối và nguyên lý giáo dục của

Đảng, mà tiêu điểm hội tụ là quá trình dạy học giáo dục thế hệ trẻ, đưa hệ giáo dục đến mục tiêu dự kiến lên trạng thái mới nhất về chất.

1.2.2.2. Quản lý nhà trường

Quản lý nhà trường thực chất là tác động có định hướng, có kế hoạch của chủ thể quản lý lên tất cả các nguồn lực nhằm đẩy mạnh hoạt động của nhà trường theo nguyên lý giáo dục và tiến tới mục tiêu giáo dục, mà trọng tâm của nó là đưa hoạt động dạy và học tiến lên trạng thái mới về chất.

1.2.3. Quản lý hoạt động dạy học

1.2.3.1. Khái niệm quá trình dạy học

Quá trình dạy học là một hệ thống toàn vẹn bao gồm hoạt động dạy và hoạt động học. Hai hoạt động này luôn tương tác với nhau, thâm nhập vào nhau, sinh thành ra nhau. Sự tương tác này giữa dạy và học mang tính chất cộng tác, trong đó hoạt động dạy giữ vai trò chủ đạo.

1.2.3.2. Hoạt động dạy học

Hoạt động dạy học là hoạt động giao tiếp sư phạm, là quá trình tác động qua lại giữa giáo viên và học sinh, nhằm truyền thụ và lĩnh hội tri thức khoa học, những kỹ năng, kỹ xảo, hoạt động nhận thức và thực tiễn, để trên cơ sở đó hình thành thế giới quan, phát triển năng lực sáng tạo và xây dựng các phẩm chất, nhân cách người học.

1.2.3.3. Quản lý hoạt động dạy học

Quản lý hoạt động dạy học là sự tác động hợp quy luật của chủ thể quản lý đến chủ thể dạy học bằng các giải pháp phát huy tác dụng của các phương tiện quản lý như chế định giáo dục đào tạo, bộ máy tổ chức và nhân lực dạy học, thông tin và môi trường dạy học nhằm đạt được mục tiêu quản lý dạy học.

1.2.4. Quản lý sự thay đổi

“Quản lý sự thay đổi thực chất là kế hoạch hóa và chỉ đạo triển khai sự thay đổi để đạt mục tiêu đề ra cho sự thay đổi đó”.

Trong quá trình tồn tại và phát triển, mỗi tổ chức, đơn vị luôn có sự vận động, thay đổi. Người quản lý cần phải nắm chắc đặc điểm của đơn vị mình, hiểu được quá trình thay đổi có tính chất như thế nào cũng như những nội dung cơ bản nào cần giải quyết đồng thời phân tích được khả năng “đón nhận” sự thay đổi của tổ chức mà mình đang quản lý. Quy trình quản lý sự thay đổi diễn ra 11 bước nhỏ (4 bước lớn):

- Bước 1: Nhận diện sự thay đổi
- Bước 2: Chuẩn bị cho sự thay đổi
- Bước 3: Thu thập số liệu, dữ liệu
- Bước 4: Tìm các yếu tố kích lệ, hỗ trợ sự thay đổi
- Bước 5: Xác định mục tiêu cụ thể cho các bước chỉ đạo sự thay đổi
- Bước 6: Xác định trọng tâm của mục tiêu
- Bước 7: Xem xét các giải pháp
- Bước 8: Lựa chọn các giải pháp

- Bước 9: Lập kế hoạch chỉ đạo việc thực hiện
- Bước 10: Đánh giá thay đổi
- Bước 11: Đảm bảo sự tiếp tục đổi mới

1.2.5. Đổi mới phương pháp dạy học

1.2.5.1. Phương pháp dạy học

- Phương pháp là cách thức tiến hành để có hiệu quả cao. Phương pháp là những kế hoạch được tổ chức hợp lý trong quản lý.

- PPDH là tổ hợp những cách thức hoạt động dạy của giáo viên nhằm chỉ đạo, tổ chức hoạt động học tập cho học sinh đạt mục tiêu dạy học.

1.2.5.2. Đổi mới phương pháp dạy học

- Đổi mới là sự thay đổi cho khác hẳn với trước, tiến bộ hơn, khắc phục tình trạng lạc hậu, trì trệ và đáp ứng yêu cầu của sự phát triển.

- Đổi mới PPDH là đổi mới cách thức hoạt động của giáo viên và học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và đạt đến mục tiêu dạy học.

1.2.6. Quản lý quá trình đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường

Quản lý quá trình đổi mới PPDH trong nhà trường trước hết là quá trình quản lý sự thay đổi. Người quản lý nắm bắt quá trình đổi mới PPDH, kế hoạch, tổ chức, triển khai thực hiện và kiểm tra quá trình đổi mới trong nhà trường diễn ra một cách hiệu quả nhất.

1.3. Quản lý quá trình đổi mới PPDH ở các trường chuyên nghiệp

1.3.1. Đặc điểm PPDH ở các trường chuyên nghiệp

Phương pháp dạy học ở trường chuyên nghiệp có những đặc điểm sau:

- Phương pháp dạy học gắn liền với ngành nghề đào tạo.

- Phương pháp dạy học ở trường chuyên nghiệp phải gắn liền với thực tiễn xã hội, thực tiễn sản xuất, thực tiễn nghiên cứu khoa học và thị trường trong điều kiện nền kinh tế chuyển sang nền kinh tế thị trường.

- Phương pháp dạy học tiếp cận với phương pháp khoa học.

- Phương pháp dạy học ở trường chuyên nghiệp cần kích thích cao độ tính tích cực, tự lực, độc lập sáng tạo của SV.

- Phương pháp dạy học ở trường chuyên nghiệp rất đa dạng, phong phú, nó thay đổi tùy theo loại trường, đặc điểm bộ môn, tùy theo mục đích, nội dung, điều kiện dạy học, tùy theo đặc điểm phong cách giáo viên, HS/SV.

- Phương pháp dạy học ở trường chuyên nghiệp gắn liền với các thiết bị, các phương tiện, đặc biệt là các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại.

1.3.2. Yêu cầu đổi mới PPDH ở các trường chuyên nghiệp

Yêu cầu của thời đại, của chính thực tiễn đặt ra cho các trường chuyên nghiệp của Việt Nam cần phải đổi mới PPDH nhằm hướng tới một chất lượng thực thụ; hướng tới đào tạo những HS/SV có năng lực, có khả năng tư duy, khả năng thích ứng, năng động, sáng tạo, tự khẳng định mình trong mọi hoàn cảnh.

1.3.3. Các xu hướng cơ bản trong đổi mới PPDH ở các trường chuyên nghiệp

- Trong quá trình dạy học, người dạy phải phát huy tính tích cực học tập ở người học để làm sao biến quá trình dạy học thành quá trình tự học.
- PPDH giáo dục chuyên nghiệp phải góp phần tăng cường rèn luyện năng lực nghề nghiệp cho HS/SV, đảm bảo họ nắm vững nghề nghiệp chuyên môn của mình.
- Xây dựng và sử dụng tối ưu các phương tiện kỹ thuật hiện đại vào quá trình dạy học, nhất là công nghệ thông tin và truyền thông.
- Đảm bảo tính đồng bộ trong quá trình dạy học, đặc biệt GV phải sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại; đa dạng hình thức tổ chức dạy học, tài liệu dạy học... nhằm giúp cho người học chiếm lĩnh được hệ thống kiến thức một cách hiệu quả nhất.

1.3.4. Các biện pháp quản lý quá trình đổi mới PPDH ở các trường chuyên nghiệp

- Xây dựng quy trình tổ chức, chỉ đạo đổi mới PPDH
- Tổ chức thực hiện nâng cao nhận thức, bồi dưỡng năng lực cho giáo viên/giảng viên về đổi mới PPDH
- Tổ chức, chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra - đánh giá hiệu quả giờ dạy và kết quả học tập của học sinh/sinh viên
- Tổ chức, hướng dẫn phương pháp học tập cho học sinh/sinh viên
- Xây dựng chế độ, chính sách thuận lợi cho đổi mới phương pháp dạy học
- Xây dựng cơ sở vật chất để ứng dụng công nghệ thông tin và thực hành trong dạy học

Kết luận chương 1

Nội dung chương 1 của luận văn đã trình bày về lịch sử vấn đề nghiên cứu, bước đầu đã làm rõ một số khái niệm liên quan đến đề tài: quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, quản lý sự thay đổi, và quản lý đổi mới PPDH. Đặc biệt nội dung về quản lý sự thay đổi được trình bày qua các bước một cách cơ bản nhằm định hướng cho các nhà quản lý trong quá trình quản lý nhà trường. Bên cạnh đó, chương 1 đã trình bày những đặc điểm phương pháp dạy học ở các trường chuyên nghiệp, những yêu cầu và khái quát về xu hướng đổi mới PPDH tại các trường chuyên nghiệp hiện nay. Ngoài ra chương 1 cũng trình bày khái quát về các biện pháp quản lý quá trình đổi mới PPDH tại các trường chuyên nghiệp. Đây là những cơ sở quan trọng giúp cho việc tiến hành khảo sát thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý hiệu quả.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI PPDH TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐIỆN BIÊN

2.1. Đặc điểm kinh tế, xã hội, tự nhiên của tỉnh Điện Biên

Điện Biên là tỉnh Miền núi thuộc khu vực Tây Bắc. Với vị trí địa lý tương đối thuận lợi cùng với địa danh lịch sử Điện Biên Phủ anh hùng, là điều kiện để địa bàn phát triển, khai thác tiềm năng kinh tế Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Du lịch - Dịch vụ, Công nghiệp để tiến hành Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá.

Dân số tỉnh Điện Biên đến 31/12/2007 có khoảng 46 vạn người gồm 21 dân tộc anh em chung sống, dân số phân bố không đều, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm là 1,9%, với tốc độ tăng như trên đến năm 2010, dân số tỉnh Điện Biên khoảng 50 vạn người và có gần 25 vạn lao động, trong đó có khoảng 30.000 đến 40.000 lao động trẻ. Số lao động đã qua đào tạo chỉ chiếm khoảng 13%, chất lượng lao động còn thấp, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn và vùng sâu, vùng xa. Do vậy, nhu cầu đào tạo để trẻ hoá nguồn lao động nhất là cán bộ quản lý cấp cơ sở, cán bộ kỹ thuật Nông nghiệp, Lâm nghiệp và các thành phần kinh tế là rất quan trọng và cấp thiết.

2.2. Đặc điểm của trường Cao đẳng Kinh tế- Kỹ thuật Điện Biên

- Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật Điện Biên được thành lập theo quyết định số 1973/QĐ- BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT ngày 9/4/2008 trên cơ sở nâng cấp trường trung học Kinh tế - KTTH - tiền thân là Trường nghiệp vụ Tài chính và Trường nghiệp vụ Kỹ thuật Nông nghiệp được thành lập Ngày 10/11/1963. Trường có 2 cơ sở đào tạo: Cơ sở 1: Số 1 - Phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ; cơ sở 2: Trại thí nghiệm thực hành tại Phường Thanh Bình- thành phố Điện Biên Phủ (với tổng diện tích **105.143m²**), với đội ngũ cán bộ nhân viên và giáo viên trên 100 người có kinh nghiệm giảng dạy và cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại.

- Trường có chức năng đào tạo cán bộ các chuyên ngành Kinh tế; Kỹ thuật và Văn hoá - Xã hội hệ Cao đẳng, hệ trung cấp và bồi dưỡng ngắn hạn, liên kết đào tạo Đại học hệ không chính quy, đào tạo liên thông từ trung cấp lên Cao đẳng đồng thời là cơ sở nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học kỹ thuật phục vụ xã hội và phát triển kinh tế của địa phương.

- Cơ cấu tổ chức của Trường gồm có 5 phòng (Hành chính tổng hợp; Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Quản lý HS -SV), 3 khoa (Khoa Kinh tế - Tổng hợp, Khoa Khoa học - Kỹ thuật, Khoa cơ sở cơ bản), 3 trung tâm (Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao tiến bộ Khoa học - Kỹ thuật Nông - Lâm nghiệp, Trung tâm Thí nghiệm Cây, ghép, nuôi cấy mô, nấm) và các cơ sở khác phục vụ đào tạo.

Quy mô đào tạo của trường được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2.1: Quy mô đào tạo 2003 - 2008

STT	Ngành nghề	Năm học				
		2003-2004	2004-2005	2005-2006	2006-2007	2007-2008
1	Bậc Trung cấp	920	1152	1657	1692	1974
A.	Hệ chính quy	815	997	1176	1269	1458
B.	Hệ Tại chức	105	155	481	423	516
2.	Bậc Đại học Tại chức	212	384	535	524	568
	<i>Tổng số</i>	<i>1.132</i>	<i>1.536</i>	<i>2.192</i>	<i>2.216</i>	<i>2.542</i>

* Các loại hình đào tạo:

- Cao đẳng:

+ Hệ chính qui: Thời gian đào tạo 3 năm với đối tượng tốt nghiệp THPT và 1,5 năm với đối tượng đã có bằng tốt nghiệp THCN (đào tạo liên thông).

+ Hệ vừa học vừa làm: Thời gian đào tạo 3 năm với đối tượng tốt nghiệp THPT.

- *Trung học chuyên nghiệp*: Thời gian đào tạo là 2 năm với đối tượng tốt nghiệp THPT. Thời gian đào tạo 3 năm đối với đối tượng tốt nghiệp THCS.

- *Đào tạo bồi dưỡng*: Thường xuyên mở các khoá đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ngắn hạn (1 đến 3 tháng) cập nhật kiến thức mới về kinh tế xã hội, khoa học kỹ thuật, ngoại ngữ, tin học, quản lý.

* *Đội ngũ giáo viên, công nhân viên*

- Năm 2009, toàn trường đã có trên 114 cán bộ công nhân viên và giáo viên giảng dạy các loại hình đào tạo và các chuyên ngành. Hàng năm, nhà trường luôn tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên của trường được tiếp tục học tập, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.

* *Đặc điểm đối tượng đào tạo*

- Đối tượng đào tạo của nhà trường không đồng đều về độ tuổi, trình độ nhận thức, hoàn cảnh gia đình, xã hội... Nhìn chung các đối tượng học sinh, sinh viên tại nhà trường chủ yếu đến từ vùng sâu, vùng xa, trình độ dân trí chưa cao, khả năng ngoại ngữ, tin học, khả năng giao tiếp còn yếu, chưa tiếp xúc với nếp sống văn minh và hiện đại. Đây là một trong những cản trở lớn trong việc rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, thực hành nghiệp vụ, đặc biệt áp dụng phương pháp mới trong quá trình giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Vấn đề đặt ra cho các nhà quản lý là phải tổ chức, chỉ đạo giảng dạy với nội dung chương trình, bài giảng, hình thức tổ chức, phương pháp giảng dạy thật linh hoạt và phù hợp với từng loại đối tượng theo học tại trường.

2.3. Thực trạng quản lí quá trình đổi mới PPDH tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên

2.3.1. Thực trạng hoạt động dạy học tại trường Cao đẳng KTKT Điện Biên

2.3.1.1. Mục tiêu, nội dung chương trình giảng dạy

a) Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung

Mục tiêu chung được quy định trong khung chương trình đào tạo của từng hệ đào tạo do Bộ Giáo dục - Đào tạo quy định.

- Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể cho từng chuyên ngành được xây dựng từ các tổ bộ môn, khoa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự tư vấn và hướng dẫn kỹ thuật của các chuyên gia phương pháp của Bộ Giáo dục - Đào tạo, chuyên gia nghiệp vụ chuyên ngành.

b) Nội dung đào tạo

- Các bộ môn đã thực hiện khá tốt việc cụ thể hoá chương trình đào tạo thành các nội dung cụ thể.

- Nội dung chương trình giảng dạy hiện nay của trường tương đối phù hợp, đã bám sát mục tiêu giảng dạy, phù hợp với nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực song vẫn có những điểm chưa phù hợp như số lượng thời gian của các đơn vị học trình của một số chuyên ngành còn ít.

- Nhà trường mới lên trường cao đẳng nên chương trình, nội dung đào tạo các chuyên ngành mới đang trong quá trình hoàn thiện.

2.3.1.2. Hoạt động giảng dạy - học tập của giáo viên và học sinh

a) Hoạt động giảng dạy của GV

Để đánh giá thực trạng về hoạt động giảng dạy của GV trường CĐKTKT Điện Biên, chúng tôi đã đánh giá về nhiều mặt thông qua phiếu khảo sát của 3 đối tượng HS, GV và CBQL (tổng số 180 người, trong đó HS là 105 người, GV là 55 người và CBQL là 20 người).

- Về PPDH và sử dụng phương tiện dạy học: Được biểu hiện qua bảng 2.2. sau:

Bảng 2.2: Kết quả khảo sát ý kiến về PP và phương tiện giảng dạy tại trường

TT	Các phương pháp và phương tiện giảng dạy	Thường xuyên (%)			Đôi khi (%)			Không bao giờ (%)			Điểm TB	Xếp Bạc
		GV	HS	CB QL	GV	HS	CBQL	GV	HS	CBQL		
I	Các PPDH											
1.	GV giảng giải, thuyết trình	100	100	100							3	1
2.	GV phát vấn – HS trả lời	80,9	84,7	75	19,1	15,3	25				2,8	3
3.	GV nêu vấn đề, tình	21,9	0,6		78,1	37,1	90	10	62,3		1,8	10

	huớng để HS thảo luận và xử lý											
4.	HS làm việc theo nhóm				84,7	12,3	65	15,3	87,7	35	1,5	12
5.	Luyện tập	68,5	50,5	60	31,5	49,5	40				2,6	5
6.	Các phương pháp khác				100	100	100				2	6
II	Các phương tiện dạy học											
1.	Phấn bảng, tranh ảnh	84,7	71,4	65		18,6	35				2,8	3
2.	Máy chiếu, máy vi tính....	100	100	100							3	1
3.	Dụng cụ thực hành chuyên ngành				100	85,7	75		14,2	25	1,9	7
4.	Phương tiện nghe nhìn				98,1	89,5	86	1,9	10,5	14	1,9	7
5	Bản đồ, mô hình hoá				86	73,3	85	14	26,7	15	1,8	10
6	Các phương tiện khác				89,5	86,6	85	10,5	13,4	15	1,9	7

- Về việc tổ chức các hoạt động dạy học của GV :Thực trạng này được nhìn nhận, đánh giá của GV và nhận xét của HS phản ánh qua bảng 2.3 dưới đây:

Bảng 2.3: Mức độ thực hiện các hoạt động dạy học của GV

TT	Các hoạt động của GV	Thường xuyên		Đôi khi		Không bao giờ		Điểm TB	Xếp Bậc
		HS	GV	HS	GV	HS	GV		
1	Chuẩn bị kỹ bài giảng trước khi lên lớp	100	100	0	0	0	0	3	1
2	Cập nhật kiến thức mới và mở rộng bài giảng	22,8	76,3	61,9	23,7	15,3	0	2,4	5
3	Sử dụng các PPDH tích cực	20	0	69,5	100	10,5	0	2	8
4	Thay đổi nhiều PPDH cho phù hợp		30,9	86,6	69,1	13,4	0	2,1	7
5	Sử dụng các phương tiện dạy học đa dạng	61,9	60	38,1	40	0	0	2,6	3
6	Hướng dẫn HS PP học, đọc tài liệu, tự học....	40	50,9	60	49,1	0	0	2,5	4
7	Sử dụng mới các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS	12,5	49	69,5	51	18	0	2,2	6
8	Kiểm tra, chấm bài, trả bài đúng hạn	84,7	80	15,3	20	0	0	2,8	2

b) Hoạt động học tập của HS

- HS có ý thức tự học rất kém , ít dành thời gian tự học ở nhà. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến chất lượng hiệu quả học tập chưa cao.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học

Nhà trường đã đầu tư rất lớn về kinh phí cho cơ sở hạ tầng. Các phòng học rộng, đều có máy chiếu đa năng, trang bị máy tính cố định phục vụ việc giảng dạy. Tuy nhiên, một vấn đề khó khăn của nhà trường hiện nay là tuy được trang bị thiết bị hiện đại và các phòng học kiên cố nhưng trường thiếu rất nhiều phòng học, trong khi đó lượng HS đông, không đủ phòng học. Hiện nay nhà trường đang cho học 3 ca trong khi chờ xây dựng thêm phòng học mới. Đây là một khó khăn cho cả người học lẫn người dạy và ảnh hưởng lớn đến chất lượng đào tạo của nhà trường. Bên cạnh đó giáo trình và tài liệu dạy học của trường rất thiếu.

2.3.2. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học và quá trình đổi mới PPDH tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên

2.3.2.1. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học

a) Quản lý hoạt động giảng dạy của GV

Thực trạng này được đánh giá trên hai đối tượng GV và CBQL (xem bảng 2.4).

Bảng 2.4: Kết quả đánh giá về việc quản lý hoạt động giảng dạy

Stt	Nội dung quản lý hđ dạy học	Tốt		Khá		Trung bình		Chưa tốt		Điểm TB	Xếp Bậc
		GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL		
1	Quản lý xây dựng kế hoạch giảng dạy môn học	85,4	80	14,6	20					3,8	3
2	Quản lý việc GV thực hiện chương trình giảng dạy	38,1	30	61,9	70					3,3	6
3	Quản lý việc soạn bài và chuẩn bị lên lớp của GV	40	40	60	60					3,4	5
4	Quản lý GV sử dụng PPDH tích cực			34,5	35	41,8	45	23,7	20	2,1	12
5	Quản lý việc dự giờ và rút kinh nghiệm	30,9	25	52,7	65	16,4	10			3,1	8
6	Quản lý việc bồi dưỡng chuyên môn cho GV	34,5	50	43,6	50	21,9				3,3	6
7	Quản lý kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS/SV	32,7	20	47,2	50	20,1	30			3	9

8	Quản lý sử dụng đồ dùng dạy học			69	65	31	35			2,7	10
9	Quản lý thanh tra, kiểm tra thực hiện nội quy, quy chế giảng dạy	89	90	11	10					3,9	2
10	Tổ chức thao giảng, trao đổi về PP dạy học	16,3	10	21,8	45	50,9	45	11		2,5	11
11	Tạo điều kiện cho giáo viên tiếp cận với phương pháp dạy học mới	74,5	80	25,5	20					3,8	3
12	Tạo điều kiện cho giáo viên tiếp cận với máy móc, trang thiết bị hiện đại	95,5	95	4,5	5					4	1
13	Chú trọng phân loại học sinh để có PP giảng dạy sát với đối tượng					38,1	35	61,9	75	1,3	13

b) Quản lý hoạt động học tập của HS/SV

Thực trạng hoạt động quản lý được phản ánh qua bảng 2.5 (Đánh giá mức độ quản lý học tập của HS/SV) sau đây:

Bảng 2.5: Kết quả khảo sát về việc quản lý hoạt động học tập của HS

STT	Nội dung khảo sát	Thường xuyên (%)			Đôi khi (%)			Không bao giờ (%)			Điểm TB	Xếp Bậc
		HS	GV	CB QL	HS	GV	CB QL	HS	GV	CB QL		
1	Giáo dục nề nếp, thái độ học tập của học sinh	100	100	100							3	1
2	Hướng dẫn phương pháp học tập cho HS	12,4	45,4	50	70	54,6	50	17,6			2,3	8
3	Xây dựng nội qui kỉ luật chặt chẽ trong dạy học	84,7	87,2	100	15,3	12,8					2,9	3
4	Kiểm tra kết quả học tập của HS (ra đề kiểm tra, xem các phiếu học tập)	19,1	49	55	80,9	51	45				2,4	7
5	Tổ chức cho học sinh học tập qui chế kiểm tra, thi cử	90,4	89	99	9,6	11	1				2,9	3
6	Động viên khen thưởng học sinh kịp thời trong	82,8	94,5	96	17,2	5,4	4				2,9	3

	học tập, rèn luyện											
7	Tổ chức xây dựng các tập thể, cá nhân điển hình trong HS	81,9	90,9	100	18,1	9,1					2,9	3
8	Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên trao đổi với cán bộ lớp về tình hình học tập	94,2	100	100	5,8						3	1

2.3.2.2. Thực trạng quản lý quá trình đổi mới PPDH

Quá trình đổi mới PPDH đã diễn ra tại nhà trường và có những thành quả nhất định từ phong trào đổi mới quá trình dạy học. Thực trạng quá trình đổi mới PPDH được phản ánh qua bảng khảo sát 2.6.

Bảng 2.6: Đánh giá kết quả hoạt động quản lý quá trình đổi mới PPDH

TT	Nội dung quản lý	Làm tốt(%)		Trung bình (%)		Chưa làm (%)		Điểm TB	Xếp Bậc
		GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL		
1	Nhà trường có chủ chương, chính sách về đổi mới PPDH	63,6	100	36,4	0			2,8	2
2	Quá trình đổi mới PPDH tại trường CDKTKT ĐB đã được triển khai tới các phòng, khoa	60	100	40	0	0	0	2,8	2
3	Xây dựng quy trình ĐM PPDH			18,1	100	81,9	0	1,6	11
4	Chỉ đạo thực hiện ĐMPPDH	43,6	80	56,4	20	0	0	2,6	4
5	Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về đổi mới PPDH cho cán bộ nhân viên trong trường	25,4	30	74,6	70	0	0	2,3	7
6	Tổ chức hội nghị, thảo luận chuyên đề về đổi mới PPDH			90,9	80	9,1	20	1,9	9
7	Tổ chức tập huấn về PPDH hiện đại cho cán bộ GV	40	60	60	40	0	0	2,5	5
8	Chỉ đạo thực hiện giảng dạy theo PP mới theo hướng phù hợp với HS	30,9	70	69,1	30	0	0	2,5	5
9	Trang bị cơ sở vật chất cho việc đổi mới	85,4	90	14,6	10	0	0	2,9	1
10	Tổ chức dự giờ, đánh giá chất lượng giảng dạy	34,5	20	65,5	80	0	0	2,3	7
11	Có chính sách hỗ trợ cho hoạt động đổi mới PPDH	16,3		45,4	60	38,3	40	1,7	10
12	Tổ chức hướng dẫn cách học cho HS			25,4	50	74,6	50	1,4	12

2.3.3. Nhận xét chung về thực trạng quản lý hoạt động dạy học và quá trình đổi mới PPDH

2.3.3.1. Ưu điểm

a) Thực trạng quản lý hoạt động dạy học

- Lãnh đạo nhà trường quan tâm xây dựng kế hoạch giảng dạy môn học và quản lý GV thực hiện chương trình giảng dạy.
- Quản lý nề nếp giảng dạy và học tập có nhiều tiến triển: từ khâu quản lý việc soạn bài và chuẩn bị lên lớp của GV đến việc giáo dục nề nếp học tập của HS.
- Nhà trường thường xuyên tạo điều kiện cho GV tiếp cận với PPDH mới, tiếp cận với trang thiết bị hiện đại.

b) Thực trạng quản lý quá trình đổi mới PPDH

- Hoạt động đổi mới PPDH đã được nhà trường quan tâm.
- Chủ trương đổi mới PPDH được triển khai tới phòng, khoa và nhiều đối tượng khác nhau trong trường.
- Đặc biệt, nhà trường có sự đầu tư, trang bị cơ sở vật chất cho việc đổi mới PPDH rất lớn: Các phòng học đều được trang bị máy chiếu và máy vi tính để dạy học, các phòng thực hành luôn được bổ sung thêm trang thiết bị, công cụ chuyên ngành theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

2.3.3.2. Nhược điểm

a) Thực trạng quản lý hoạt động dạy học

- Chưa có sự thống nhất giữa các chương trình đào tạo.
- Công tác quản lý GV sử dụng PPDH tích cực và khâu tổ chức thao giảng, trao đổi về PPDH ở nhà trường chưa được thực hiện tốt.
- Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS còn nhiều bất cập. Cách kiểm tra chủ yếu là những câu hỏi tái hiện, chưa có nhiều câu hỏi mang tính gợi mở, khơi gợi được sự tư duy và sáng tạo của HS.
- Công tác hướng dẫn phương pháp học tập cho HS chưa được thường xuyên.

b) Thực trạng quản lý quá trình đổi mới PPDH

- Các chính sách và chủ trương về đổi mới PPDH được nhà trường thực hiện tương đối tốt nhưng trong quá trình triển khai tiến trình chưa thực sự đạt hiệu quả.
- Công tác tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về đổi mới cho CB công nhân viên; tổ chức tập huấn PPDH hiện đại cho cán bộ GV và tổ chức hội nghị, thảo luận chuyên đề về đổi mới PPDH trong trường chưa đạt hiệu quả cao.
- Công tác tổ chức hướng dẫn phương pháp học chưa được quan tâm đúng mức, trong khi đó đối tượng HS của trường rất đa dạng, có nhiều sự chênh lệch về độ tuổi, trình độ... đặc biệt nhiều HS dân tộc từ các huyện vùng sâu vùng xa đến.
- Tổ chức dự giờ, đánh giá chất lượng giảng dạy, nhà trường thực hiện không tốt.
- Cơ sở vật chất chưa đầy đủ, thiếu các phòng học và giáo trình tài liệu.
- Nhà trường có sự quan tâm đến đổi mới PPDH, có nhiều chính sách và chủ trương nhưng trong quá trình thực hiện các chính sách để hỗ trợ cho việc đổi mới thì không hiệu quả.

2.3.3.3 Nguyên nhân của thực trạng yếu kém

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng về quá trình đổi mới PPPDH tại trường chưa đạt hiệu quả cao nhưng một số yếu tố chính dẫn đến thực trạng trên đó là CBQL, đội ngũ GV, HS/SV, cơ sở vật chất.

* **Đội ngũ CBQL**

- Nhiều CBQL chưa qua lớp bồi dưỡng về quản lý giáo dục, chỉ quản lý theo kinh nghiệm, không có cơ sở lý luận khoa học nên còn gặp khó khăn trong việc nắm bắt hệ thống lý luận quản lý vận dụng vào thực tiễn đặc biệt là quản lý sự thay đổi.

- Cơ chế quản lý của nhà trường còn nhiều bất cập, chưa rõ ràng, chưa phù hợp. Khâu lập kế hoạch còn chậm và lúng túng, khâu giám sát, chỉ đạo chưa thực sự cương quyết; Trường chưa có hệ thống và quy trình quản lý cụ thể, khoa học các nội dung của quá trình đổi mới PPDH.

- Trường còn thiếu các chính sách đủ mạnh tạo động cơ khuyến khích các cá nhân và tập thể đổi mới PPDH.

* **Đội ngũ GV**

- GV trong trường tuổi đời còn rất trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm giảng dạy nên trong quá trình dạy học và đổi mới PPDH gặp nhiều lúng túng, khó khăn; Họ ngại tốn thời gian, công sức thu thập, đọc tài liệu, soạn lại giáo án, chuẩn bị bài cho phù hợp với PPDH mới. GV chưa được trang bị về lý luận và kỹ năng áp dụng PPDH mới nên họ gặp khó khăn trong việc xử lý tình huống sư phạm khi dạy các PP mới.

- Do GV trường rất bận với công việc giảng dạy, thời gian nghiên cứu khoa học còn quá ít cho nên GV khó có thể đủ thời gian để cải tiến bài giảng, giáo cụ trực quan, soạn bài trên Powerpoint, tìm thêm tài liệu. Ngoài ra mức thu nhập thực tế của GV trong trường còn khiêm tốn nên nhiều người còn chưa yên tâm làm việc.

- Đội ngũ GV trong trường còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ và tin học nhất là GV lâu năm. Trong khi đó GV cần khai thác nhiều nguồn thông tin từ nhiều nguồn khác nhau (sách, báo, tạp chí... mạng internet).

* **HS/SV**

- Mục tiêu và ý thức học tập của HS/SV chưa cao.

- Đối tượng HS/SV của trường có trình độ đầu vào thấp, trình độ nhận thức không đồng đều, nhất là đối tượng HS dân tộc đến từ các huyện vùng sâu, vùng xa nên sự hiểu biết, nhận thức còn hạn chế nhất là khả năng thích ứng với các PPDH mới.

* **Cơ sở vật chất- kỹ thuật và trang thiết bị dạy học**

Trang thiết bị dạy học tuy hiện đại song vẫn thiếu và chưa đồng bộ. Trang thiết bị dạy học thực hành chuyên ngành, nhất là khối kỹ thuật không đầy đủ và đã cũ. Giáo trình, tài liệu tham khảo rất thiếu. Điều này gây trở ngại lớn cho GV và HS/SV trong quá trình giảng dạy và học tập.

Kết luận chương 2

Trường CĐ Kinh tế kỹ thuật Điện Biên trong những năm qua đã triển khai hoạt động đổi mới PPDH trong toàn trường và đạt được một số kết quả bước đầu.

Tuy nhiên, trong quá trình đổi mới PPDH của trường, vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại bất cập ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình đổi mới PPDH:

1 - Tổ chức hội nghị, thảo luận chuyên đề về đổi mới PPDH chưa được thực hiện thường xuyên và không đạt hiệu quả .

2 - Xây dựng quy trình đổi mới PPDH (chỉ đạt 1.6 điểm, xếp bậc 11) đạt mức trung bình nghĩa là công tác này chưa được làm tốt.

3 - Chính sách hỗ trợ cho hoạt động đổi mới PPDH là khâu quan trọng cho toàn bộ hoạt động đạt hiệu quả nhưng chưa được thực hiện triệt để và còn chậm chễ.

4 - Trình độ và kỹ năng của GV và CBQL về vận dụng các PPDH hiện đại chưa cao.

5 - Khâu tổ chức hướng dẫn cách học cho HS chưa được chú ý.

Tóm lại, để khắc phục những thực trạng trên, trường cần có những biện pháp quản lý chặt chẽ, hệ thống, đồng bộ, khoa học, phù hợp dựa trên đặc điểm riêng của nhà trường

Chương 3

CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐIỆN BIÊN

3.1. Cơ sở và nguyên tắc xây dựng các biện pháp quản lý

3.1.1. Các cơ sở xây dựng các biện pháp

3.1.1.1. Cơ sở khoa học

Quá trình đổi mới PPDH là quá trình thay đổi cho nên khi thực hiện đòi hỏi phải có sự quyết tâm của các lực lượng trong nhà trường một cách tập trung đồng bộ. Mặt khác, đây là quá trình phức tạp nên trong quá trình quản lý, nhà trường cần có những biện pháp khoa học đúng đắn, phù hợp sẽ tạo cơ sở thực hiện hiệu quả quá trình đổi mới PPDH, hướng tới nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu càng cao về nhân lực của tỉnh Điện Biên nói riêng và của xã hội nói chung.

3.3.3.2. Cơ sở pháp lý và thực tiễn

- Căn cứ Điều 40 Luật Giáo dục (2005)
- Căn cứ Chiến lược phát triển giáo dục- đào tạo Việt Nam 2001- 2010
- Căn cứ kết quả khảo sát thực trạng quản lý quá trình đổi mới PPDH tại trường Cao đẳng kinh tế- Kỹ thuật Điện Biên.

Những cơ sở khoa học và thực tiễn đã nêu trên là điều kiện căn bản để xây dựng những biện pháp quản lý phù hợp.

3.1.2. Các nguyên tắc xây dựng các biện pháp

3.1.2.1. Nguyên tắc đồng bộ

3.1.2.2. Nguyên tắc khả thi

3.1.2.3. Nguyên tắc thực tiễn

3.2. Các biện pháp quản lý quá trình đổi mới PPDH tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên

3.2.1. Xây dựng quy trình tổ chức, chỉ đạo đổi mới PPDH

3.2.1.1 Lập kế hoạch triển khai đổi mới PPDH tới toàn trường

- Nhà trường xây dựng các văn bản, nghị quyết về đổi mới PPDH trong nhà trường. Lập kế hoạch cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trong từng giai đoạn tháng, kỳ, năm.

- Tổ chức hội thảo chuyên đề về đổi mới PPDH nhằm củng cố nhận thức cho CBQL và GV về quá trình đổi mới PPDH.

- Yêu cầu rà soát, đánh giá lại trang thiết bị dạy học của trường.

- Yêu cầu các khoa, các bộ môn, GV tích cực soạn giảng theo PP mới và luôn cải tiến PP đánh giá kết quả học tập của HS/SV cho phù hợp.

3.2.1.2. Tổ chức thực hiện triển khai đổi mới PPDH

- Thành lập Ban chỉ đạo đổi mới PPDH của nhà trường.

- Phân công nhiệm vụ đến từng bộ môn, khoa, phòng và xem xét những GV có đầy đủ phẩm chất và năng lực phù hợp với từng nhiệm vụ trong quá trình thực hiện.

- Mở hội nghị chuyên đề về đổi mới PPDH và các phong trào sáng kiến đề tài cải tiến PPDH trong toàn trường.

- Giao cho từng khoa có trách nhiệm nghiên cứu, khảo sát, đánh giá đặc điểm của các lớp HS/SV đã, đang và sẽ học theo PP mới.

- Các Bộ môn, các khoa phải có dự thảo kế hoạch và lên chương trình để thực hiện đổi mới PPDH sau đó gửi lên Ban chỉ đạo.

3.2.1.3. Chỉ đạo thực hiện đổi mới PPDH

- Chọn một số lớp để tiến hành giảng dạy theo PP mới làm mẫu thực nghiệm.

- Tiến hành giảng dạy, kiểm tra, đánh giá theo mục đích, yêu cầu đổi mới PPDH.

- Tổ chức buổi hội thảo từ GV đến HS/SV về tình hình dạy học theo PP mới để có định hướng về cách dạy, cách học, cách đánh giá kết quả học tập phù hợp với đối tượng HS/SV trong trường; Phát động các phong trào thi đua đổi mới giảng dạy, đổi mới cách học, đổi mới cách đánh giá kết quả học tập của HS/SV.

3.2.1.4. Kiểm tra, giám sát, điều chỉnh quá trình đổi mới PPDH

- Thành lập Tiểu ban thanh tra, giám sát quá trình đổi mới để đánh giá quá trình giảng dạy của GV và chất lượng học tập của HS/SV.

- Thực hiện đánh giá định kỳ theo từng tháng, từng kỳ và năm học.

- Tổng kết, báo cáo kinh nghiệm hoạt động đổi mới để điều chỉnh uốn nắn kịp thời những mặt còn tồn tại trong quá trình đổi mới PPDH để chuẩn bị cho giai đoạn tiếp theo.

3.2.2. Tổ chức thực hiện nâng cao nhận thức, bồi dưỡng năng lực cho giáo viên/giảng viên về đổi mới PPDH

3.2.2.1 Giúp CBQL, GV và HS/SV nhận thức sâu sắc về tính cấp thiết của việc đổi mới PPDH trong việc nâng cao chất lượng dạy học

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV bộ môn, từng thành viên của trường về nhu cầu cấp thiết đổi mới phương pháp dạy học thông qua các văn bản, chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức hội thảo khoa học về đổi mới PPDH từ cấp khoa đến cấp trường.

3.2.2.2. Bồi dưỡng cho GV về lí luận và kiến thức- kỹ năng về PPDH tích cực và nâng cao khả năng tin học, ngoại ngữ cho GV

- Tổ chức các lớp huấn luyện về PPDH mới, PPDH hiện đại và các lớp nghiệp vụ sư phạm vào các dịp hè hàng năm và tổ chức học tập, nghiên cứu tài liệu về đổi mới PPDH.

- Tạo điều kiện cho GV vận dụng linh hoạt, hiệu quả các hình thức PPDH mới vào các giờ dạy.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng tin học và ngoại ngữ cho GV và CBQL.

- Tổ chức các lớp tập huấn về quản lý sự thay đổi.

3.2.2.3. Tổ chức hội giảng các cấp một cách thường xuyên

- Giao cho Phòng Đào tạo và NCKH lên kế hoạch cụ thể cho việc tổ chức giờ giảng trong mỗi học kỳ để các khoa và bộ môn có sự chuẩn bị cho phù hợp.

- Sau mỗi đợt hội giảng, trường cần có sự tổng kết nhằm nêu lên vấn đề liên quan đến PPDH mới.

3.2.2.4. Tổ chức, chỉ đạo các hoạt động thực hành đổi mới PPDH như thường xuyên kiểm tra công việc chuẩn bị lên lớp, dự giờ, họp chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm về đổi mới PPDH từ cấp khoa đến cấp trường

- Ban Giám hiệu và các cấp QL cần quán triệt thật cụ thể tới từng bộ phận của các phòng, khoa và GV thực hiện nghiêm túc hoạt động này. Tăng cường kiểm tra việc lên lớp, soạn giáo án, dự giờ, họp chuyên môn. Đặc biệt yêu cầu mỗi môn học có hồ sơ môn học.

- Yêu cầu các Khoa, bộ môn, GV lập kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động đổi mới PPDH một cách chi tiết, cụ thể trong từng giai đoạn theo đặc điểm từng bộ môn, từng chuyên ngành.

- Chỉ đạo các bộ môn của từng chuyên ngành đổi mới cách xác định mục tiêu bài học.

- Chỉ đạo thực hiện soạn giáo án mẫu theo hướng đổi mới.

- Mỗi bộ môn phân công cho GV dạy thử các bài đã soạn để các GV khác cùng dự giờ.

3.2.3. Tổ chức, chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra - đánh giá hiệu quả giờ dạy và kết quả học tập của học sinh/sinh viên

3.2.3.1. Tổ chức chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra - đánh giá hiệu quả giờ dạy

- Mỗi năm học, nhà trường phải xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ cho từng học kỳ và cho cả năm học, thống nhất nội dung, hình thức kiểm tra.

- Ban Giám hiệu công bố kế hoạch kiểm tra và ra quyết định thành lập ban kiểm tra.

- Cần nghiên cứu, xây dựng một quy chuẩn kiểm tra, đánh giá chất lượng GV của nhà trường. Quy định rõ trách nhiệm của người kiểm tra và người được kiểm tra.

Tổ chức kiểm tra theo các nội dung sau:

- + Kiểm tra, đánh giá chất lượng dạy của giáo viên.
- + Kiểm tra chất lượng giáo án.

- + Kiểm tra việc thực hiện chương trình kế hoạch.
- + Kiểm tra việc đánh giá, xếp loại, cho điểm học sinh.
- + Lấy ý kiến phản hồi của HS/SV về PP dạy của mỗi GV của môn học.
- + Kiểm tra nền nếp chuyên môn.
- Khi tiến hành kiểm tra, yêu cầu cần có sự đánh giá, so sánh phân tích giờ dạy sau so với giờ dạy trước, từ đó đánh giá sự cố gắng vươn lên của mỗi giáo viên/giảng viên trong quá trình tu dưỡng, trau dồi nghiệp vụ.
- Tiến hành khen thưởng những việc làm tốt, phê bình rút kinh nghiệm những việc chưa tốt.

3.2.3.2. Tổ chức, chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của HS/SV

- Chỉ đạo việc rà soát lại công tác kiểm tra, đánh giá từng môn học. Qua rà soát cần xác định những khiếm khuyết trong việc ra đề, cách thức tiến hành và hiệu quả của việc kiểm tra, đánh giá.

- Chỉ đạo các tổ bộ môn việc xác định các yêu cầu đánh giá từng môn học theo các tiêu chí: Nội dung kiểm tra, đánh giá ; Hình thức tổ chức đánh giá; Phương pháp kiểm tra đánh giá.

- Thống nhất các nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS/SV theo từng môn học. Cách thức thực hiện các phương án như sau:

- + Xây dựng nội dung kiểm tra, đánh giá kiến thức hiểu biết.
- + Xây dựng nội dung kiểm tra, đánh giá năng lực thực hành và kỹ năng giao tiếp.
- Xây dựng và áp dụng các phương pháp mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS/SV. Việc tiến hành đổi mới cần thực hiện theo thứ tự sau:
 - + Xây dựng các phương pháp kiểm tra, đánh giá cho từng môn học với phương châm phù hợp với môn học và phát huy tính chủ động học tập của sinh viên.
 - + Cần phân loại đề thi cho phù hợp nhiều đối tượng học sinh, sinh viên.
 - + Tổ chức thi nghiêm túc, khách quan để buộc HS/SV và GV có sự thay đổi tích cực trong cách học và cách dạy.

+ Thực hiện nghiêm túc qui định về số lần kiểm tra tối thiểu ở mỗi học phần, môn học.

+ Tăng cường kiểm tra vấn đáp HS/SV đầu giờ và trong quá trình giảng bài mới, vừa củng cố kiến thức, vừa đảm bảo mối liên hệ thường xuyên giữa giáo viên và HS/SV.

+ Cần tăng cường các hình thức thi vấn đáp, thi trắc nghiệm, làm bài tập nhóm, làm đề tài, làm báo cáo...

+ Áp dụng thí điểm phương pháp kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm triển khai rộng khắp cho các môn học.

3.2.4. Tổ chức, hướng dẫn phương pháp học tập cho học sinh/sinh viên

3.2.4.1. Xây dựng động cơ học tập, phát huy tính chủ động, tính tích cực, tự giác trong học tập của HS/SV

- Ngay từ đầu khóa học, những SV mới vào trường được tổ chức học nội quy đầu khóa. Nội dung giới thiệu về nhà trường, lịch sử nhà trường, đồng thời cùng BCH

Đoàn trường tổ chức các buổi giao lưu, trao đổi giữa HS/SV với cán bộ, GV nhà trường nhằm góp phần nâng cao nhận thức; giúp HS/SV có mối quan hệ đoàn kết hơn, thân thiện hơn với môi trường học tập của mình.

- Chủ trương đổi mới PPDH của trường phải được thông báo rộng rãi bằng các văn bản cụ thể, bằng các hoạt động tập thể tới từng người học.

- Sử dụng kết quả học tập làm một trong những tiêu chí để xét học bổng, xét thi đua, giới thiệu cơ sở thực tập và giới thiệu việc làm.

- Xây dựng bầu không khí học tập tích cực cho sinh viên bằng các hoạt động sau:

- + Đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập theo định hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo tiếp thu tri thức của người học.

- + Phát động các phong trào thi đua học tập giữa các lớp, các khóa, các chuyên ngành.

- + Tổ chức các câu lạc bộ sinh viên theo chuyên ngành, các hoạt động ngoại khóa, các chuyến đi dã ngoại đến các nơi sản xuất theo từng chuyên ngành.

- + Mời các chuyên gia có tay nghề giỏi trực tiếp tham gia một số bài giảng thực hành, giao lưu và giải đáp các thắc mắc của sinh viên.

3.2.4.2. Tổ chức các buổi hướng dẫn PP học, các buổi tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm và các hoạt động ngoại khóa giúp HS/SV hình thành các kỹ năng nghề nghiệp

- Giao cho Phòng Đào tạo phối kết hợp với BCH Đoàn trường với các khoa cử GV bộ môn có kinh nghiệm tổ chức hướng dẫn cho HS/SV về PP học tập.

- Bằng nhiều hình thức khác nhau nhà trường chỉ đạo việc dạy sinh viên phương pháp học và tự học theo các phương hướng sau: Lượng kiến thức mà giảng viên truyền đạt trong lớp là hết sức cô đọng, trọng tâm và cơ bản, do đó dạy cho HS/SV biết chủ động lập kế hoạch học tập, tự tạo điều kiện học ở nhà, đọc thêm tài liệu trên sách báo, mạng internet....

- Chỉ đạo, yêu cầu GV chủ nhiệm từng lớp mỗi tháng cho lớp sinh hoạt lớp để trao đổi về kinh nghiệm, PP học tập nhằm tạo điều kiện cho các em có thể bộc lộ suy nghĩ, những vướng mắc của mình trong quá trình học tập.

- Chỉ đạo GV bộ môn cần thanh lọc những HS yếu kém để có kế hoạch kèm cặp, dạy lại kiến thức bị hổng.

- Khuyến khích HS/SV học ngoại ngữ và tin học tạo cơ sở cho thực hành nghề nghiệp, nâng cao khả năng chuyên môn.

3.2.5. Xây dựng chế độ, chính sách thuận lợi cho đổi mới PPDH

3.2.5.1. Xây dựng cơ chế quản lý thuận lợi cho quá trình đổi mới tùy thuộc vào điều kiện nhà trường

- Ban Giám hiệu chỉ đạo Phòng Đào tạo & NCKH phối hợp với các phòng khoa điều chỉnh quy trình đào tạo theo hướng phù hợp với quá trình đổi mới.

- Chỉ đạo Phòng Kế hoạch - tài chính toán phối hợp với Phòng hành chính tổng hợp nghiên cứu cải tiến cơ chế khen thưởng, lên dự toán kinh phí cho việc khen thưởng, đánh giá CBQL và GV căn cứ trên chất lượng và hiệu quả công việc thực tế của CBGV và GV, đồng thời làm căn cứ để xếp loại công chức hàng tháng, hàng năm.

- Nhà trường cần nghiên cứu và ban hành chính sách hỗ trợ GV tham gia giảng dạy bằng PP mới dựa trên các chế độ chính sách của Nhà nước, Bộ GD&ĐT và thực trạng hoạt động của nhà trường.

3.2.5.2. Tăng cường các chính sách khen thưởng, động viên, khuyến khích thường xuyên tới CBQL, GV, HS/SV trong quá trình đổi mới PPDH

Nhà trường cần thực hiện việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, GV đầy đủ thuận lợi cho việc giảng dạy nói chung và đổi mới PPDH nói riêng:

- Chỉ đạo, tổ chức việc đảm bảo điều kiện sống và làm việc, nghỉ ngơi của GV.
- Chỉ đạo xây dựng các chính sách khuyến khích đổi mới PPDH.
- Khen thưởng xứng đáng, kịp thời những GV, những tập thể, đơn vị xuất sắc, có sáng kiến cải tiến PPDH.
- Thường xuyên quan tâm, kịp thời động viên GV chưa thành công quá trình đổi mới.

3.2.5.3. Tăng cường nguồn nhân lực và tài lực cho quá trình đổi mới PPDH

- Không ngừng tổ chức các lớp bồi dưỡng cho CBQL và GV về kiến thức PPDH hiện đại, các lớp quản lý sự thay đổi.
- Ban chỉ đạo quá trình đổi mới PPDH phải có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng đơn vị tập thể, cá nhân để họ có tinh thần trách nhiệm trong từng hoạt động của mình đồng thời có cơ sở để điều chỉnh kịp thời trong quá trình đổi mới.
- Không ngừng tìm kiếm nguồn hỗ trợ về tài chính.

3.2.6. Xây dựng cơ sở vật chất để ứng dụng công nghệ thông tin và thực hành trong dạy học

3.2.6.1. Lập kế hoạch và ngân sách cụ thể cho đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ đổi mới PPDH và quá trình giảng dạy

- Giao cho Phòng Kế hoạch - tài chính lên ngân sách cụ thể dành cho việc đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện của trường.
- Lập kế hoạch với đề xuất cụ thể, chi tiết về việc sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác cho việc tăng cường cơ sở vật chất, dụng cụ, phương tiện dạy học cho trường.
- Hàng năm có kế hoạch, lập dự toán sửa chữa, cải tạo, xây dựng mua sắm CSVC, thiết bị dạy học cho các phòng thí nghiệm, phòng thực hành.

3.2.6.2. Đầu tư mua sắm thêm các trang thiết bị dạy học hiện đại, các dụng cụ thực hành chuyên ngành, bổ sung các đầu sách cho thư viện và xây dựng thêm các phòng học hiện đại

- Cần tập trung mua thêm máy tính, máy chiếu... để lắp đặt cố định trong các phòng học.
- Yêu cầu các khoa rà soát và lên danh sách các dụng cụ thực hành, trang thiết bị theo nhu cầu, bên cạnh đó cần lên lịch kiểm tra thiết bị dạy học và dụng cụ thực hành thường xuyên để tổ chức tốt việc mua sắm và phân loại sửa chữa, cải tạo.
- Bổ sung thêm các đầu sách, các tạp chí, các tài liệu học tập, tham khảo để phục vụ người đọc tốt hơn.
- Tiếp tục thiết kế và xây dựng thêm các phòng học hiện đại phù hợp.

3.2.6.3. Tăng cường cải tiến cơ chế quản lý, bảo quản và khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Tuyên truyền và vận động CBQL, giảng viên, công nhân viên và người học ý thức quản lý tài sản phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Chỉ đạo các phòng, khoa, tổ chuyên môn xây dựng nội quy sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, phương tiện dạy học và dụng cụ thực hành.
- Thực hiện việc phân cấp quản lý tài sản.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng trang thiết bị dạy học.
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ kiểm tra, kiểm kê, bảo hành, bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị nhằm hạn chế thất thoát khi có sự điều động nhân sự hoặc các sự cố khách quan.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Trong luận văn này, tác giả đã trình bày 6 biện pháp quản lý với mục đích áp dụng thành công, có hiệu quả quá trình đổi mới PPDH tại Trường CĐKTKTĐB. Các biện pháp này không tồn tại độc lập, riêng rẽ mà có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau, biện pháp này là tiền đề, là cơ sở, là điều kiện cho biện pháp kia. Cho nên nhà quản lý không thể chỉ sử dụng một biện pháp mà phải sử dụng đồng bộ các biện pháp một cách linh động, phù hợp và hài hòa.

3.4. Xác định tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

Để xác định mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp trong 6 biện pháp đã được đề xuất, tác giả đã tiến hành xin ý kiến của các CBQL và GV trong trường. Tổng số người được xin ý kiến là 50 người

Kết quả khảo sát cho thấy các biện pháp đề xuất đều được đánh giá là cần thiết và có tính khả thi cao. Đa số các biện pháp đều có tỉ lệ phần trăm rất cao ở các mức độ cần thiết và khả thi.

Kết quả khảo nghiệm về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý quá trình đổi mới PPDH tại trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật Điện Biên chứng tỏ các biện pháp phù hợp với tình hình thực tế của trường và đáp ứng phần nào yêu cầu của quá trình đổi mới. Khả năng vận dụng các biện pháp vào thực tiễn quản lý quá trình đổi mới PPDH tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên là khá cao.

Kết luận chương 3

Trong chương 3, tác giả đã trình bày 6 biện pháp quản lý nhằm thực hiện quá trình đổi mới PPDH hiệu quả, đạt chất lượng tại trường. Các biện pháp này có mối quan hệ biện chứng với nhau, hỗ trợ nhau. Các biện pháp được các thành viên trong trường tin tưởng và đánh giá cao về mức độ cần thiết và tính khả thi.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Luận văn đã nghiên cứu một cách có hệ thống lý luận quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, quản lý sự thay đổi, quản lý quá trình dạy học. Đồng thời luận văn đã tập trung nghiên cứu hệ thống cơ sở lý luận PPDH, đổi mới PPDH, PPDH ở các trường chuyên nghiệp.

- Luận văn đã khảo sát, nghiên cứu và mô tả đầy đủ về thực trạng hoạt động dạy học và quá trình đổi mới PPDH tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên.

- Từ cơ sở lý luận và thực tiễn khảo sát, tác giả đã mạnh dạn đề xuất 6 biện pháp quản lý như sau:

1 - Xây dựng quy trình tổ chức, chỉ đạo đổi mới PPDH.

2 - Tổ chức thực hiện nâng cao nhận thức, bồi dưỡng năng lực cho giáo viên/giảng viên về đổi mới PPDH.

3 - Tổ chức, chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra - đánh giá hiệu quả giờ dạy và kết quả học tập của học sinh/sinh viên.

4 - Tổ chức, hướng dẫn phương pháp học tập cho học sinh/sinh viên.

5 - Xây dựng chế độ, chính sách thuận lợi cho đổi mới phương pháp dạy học.

6 - Xây dựng cơ sở vật chất để ứng dụng công nghệ thông tin và thực hành trong dạy học.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ Giáo dục & Đào tạo

- Cần điều chỉnh, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Tiếp tục rà soát và cải tiến mạnh mẽ các quy định về quản lý giáo dục, các cơ chế, chính sách như chính sách đãi ngộ thỏa đáng với đội ngũ cán bộ quản lý, GV, đặc biệt GV tại các trường miền núi.

- Nghiên cứu đảm bảo tính ổn định lâu dài, vừa cập nhật và thống nhất của nội dung môn học, SGK, tránh thay đổi nhiều gây khó khăn cho người dạy và người học.

- Tăng cường đầu tư thêm ngân sách cho cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học cho các trường chuyên nghiệp.

2.2. Đối với UBND Tỉnh Điện Biên

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, thể chế, quản lý trong phát triển nguồn nhân lực của Tỉnh nhà. Có những chính sách cụ thể để đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường, đặc biệt là đào tạo GV và CBQL

- Tăng cường hỗ trợ nguồn tài chính.

- Tạo điều kiện để trường có các dự án hợp tác quốc tế.

2.3. Đối với Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật Điện Biên

- Đề nghị nhà trường soạn văn bản chính thức về triển khai đổi mới PPDH trong toàn trường và phân công, phân cấp quản lý cụ thể đến các bộ phận trực thuộc; Xây dựng quy trình quản lý quá trình đổi mới PPDH đồng thời rà soát, cải tiến, xây dựng mới các quy định, cơ chế, chính sách khuyến khích đổi mới PPDH và vận dụng chúng một cách linh hoạt vào tình hình thực tế của trường.

- Tăng cường các nguồn lực tạo điều kiện cho chất lượng giảng dạy.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho GV và HS/SV tham gia nghiên cứu, mạnh dạn ứng dụng các PPDH mới, phù hợp vào quá trình giảng dạy và học tập.